

## I. Thông số áp dụng cho HĐTL Chỉ số VN30

STT	Nội dung thông số	Quy định thông số
1	Tỷ lệ ký quỹ ban đầu	13%
2	Tỷ lệ an toàn	70%
3	Ngưỡng cảnh báo 1: TK bị dừng mở mới vị thế và yêu cầu bổ sung tài sản ký quỹ để đưa tỷ lệ sử dụng tài sản về mức $\leq 70\%$	80%
4	Ngưỡng cảnh báo 2: TK bị yêu cầu bổ sung tài sản ký quỹ để đưa tỷ lệ sử dụng tài sản về mức $\leq 70\%$	85%
5	Ngưỡng xử lý: TK bị bắt buộc xử lý để đưa tỷ lệ sử dụng tài sản về mức $\leq 70\%$	90%
6	Tỷ lệ ép đóng vị thế tự động: TK bị bắt buộc bán tự động để đưa tỷ lệ sử dụng tài sản về mức $\leq 70\%$	95%
7	Giới hạn vị thế cho nhà đầu tư cá nhân	Dưới 5.000 Hợp đồng
8	Giới hạn vị thế cho nhà đầu tư tổ chức	Dưới 10.000 Hợp đồng
9	Giới hạn vị thế cho nhà đầu tư chuyên nghiệp	Dưới 20.000 Hợp đồng

## II. Thông số áp dụng cho HĐTL Trái phiếu Chính phủ

STT	Nội dung thông số	Quy định thông số
1	Tỷ lệ ký quỹ ban đầu	6%
2	Tỷ lệ ký quỹ đảm bảo thực hiện hợp đồng tại ngày E+1	6%
3	Tỷ lệ ký quỹ đảm bảo thực hiện hợp đồng tại ngày E+2	6%
4	Tỷ lệ an toàn	70%
5	Ngưỡng cảnh báo 1: TK bị dừng mở mới vị thế và yêu cầu bổ sung tài sản ký quỹ để đưa tỷ lệ sử dụng tài sản về mức $\leq 70\%$	80%
6	Ngưỡng cảnh báo 2: TK bị yêu cầu bổ sung tài sản ký quỹ để đưa tỷ lệ sử dụng tài sản về mức $\leq 70\%$	85%
7	Ngưỡng xử lý: TK bị bắt buộc xử lý để đưa tỷ lệ sử dụng tài sản về mức $\leq 70\%$	90%
8	Giới hạn vị thế cho nhà đầu tư tổ chức	Dưới 5.000 Hợp đồng
9	Giới hạn vị thế cho nhà đầu tư chuyên nghiệp	Dưới 10.000 Hợp đồng

*Chú ý: Các thông số này có thể thay đổi theo quy định của PHS theo từng thời kỳ*